

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HS-ST
Ngày 25/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn An

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hiền

Ông Huỳnh Văn Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Luận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST-HS ngày 08/4/2022 đối với bị cáo:

Lương Quốc B, sinh năm 1998, tại tỉnh Tiền Giang. Trú tại: Ấp 2, xã P, huyện C, tỉnh T; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Văn T, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1974; Anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Bị cáo có vợ tên Lê Thị Hoàng T, sinh năm 1993, con tên Lương Hoàng Anh T, sinh năm 2020;

Tiền sự: 01 lần, bị Tòa án nhân dân huyện Cai Lay áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quyết định số 28/2019/QĐ-TA ngày 26/12/2019, chấp hành xong ngày 27/11/2020.

Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/12/2021, đến ngày 10/12/2021 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cai Lay cho đến nay. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Quốc B là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 06/12/2021, Lương Quốc B sử dụng xe mô tô biển số 63B2-356.00 từ phòng số 8 nhà nghỉ Đông Nam; Địa chỉ: Ấp 4, xã Phú An, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang đến thị trấn Cái Bè, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang (không rõ địa chỉ cụ thể) để mua một bịch ma túy có khối lượng 2,4823g, loại Methamphetamine với giá 2.000.000 đồng của một thanh niên tên Cầu Khê (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể), mục đích để sử dụng. Sau đó, B lấy gói nylon có chứa ma túy trên cất giấu vào túi nhỏ gắn thắt lưng bên phải của quần jeans đang mặc trên người, rồi điều khiển xe mô tô đi về phòng số 8 tại nhà nghỉ Đông Nam. Đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, khi đang điều khiển xe mô tô trên đường tỉnh 875 thuộc ấp 4, xã Phú An, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang thì bị lực lượng Công an huyện Cai Lậy phối hợp Công an xã Phú An chặn dừng kiểm tra và phát hiện B đang cất giấu ma túy nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật.

Tiến hành khám xét khẩn cấp tại phòng số 8 của nhà nghỉ Đông Nam trên giường ngủ của B đang thuê ở cùng với vợ tên Lê Thị Hoàng T, phát hiện thu giữ 01 gói nylon bên trong chứa ma túy có khối lượng 0,1601g loại Methamphetamine và thu giữ tang vật dùng để sử dụng ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm:

01 bịch nylon màu trắng hàn kín xung quanh, có khe bóp hờ một đầu, viền màu cam một đầu, kích thước 4cm x 5cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy, được niêm phong trong bì thư ký hiệu số 01.

01 bịch nylon màu trắng hàn kín xung quanh, có khe bóp hờ một đầu, viền màu cam một đầu, kích thước 4cm x 6cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy, được niêm phong ký hiệu số 02.

01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh đen, có sim số 0896544307; số tiền 1.500.000 đồng; 01 xe mô tô biển số 63B2-356.00 màu trắng xanh, hiệu Exciter.

02 cây kéo kim loại màu trắng, có đầu nhọn; 01 hộp nhựa màu trắng hình vuông có kích thước 10cm; 01 bình tự chế dùng để sử dụng ma túy; 01 ống hút màu cam nhọn một đầu; 01 tiêm mỗi lửa (dạng hộp quẹt tự chế) dài 12cm, một đầu bằng nhựa dài 04cm, một đầu bằng kim loại dài 08cm; 01 đoạn ống thủy tinh chưa sử dụng; 26 đoạn ống nhiều màu khác nhau; 01 chai gas màu đen hiệu BLUESKY; 01 cái quẹt gas màu xanh.

Kết luận giám định số 245/KLGD-PC09 ngày 08/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận:

Bì thư ký hiệu số 01: Các mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,4823g, loại Methamphetamine.

Bì thư ký hiệu 02: Các mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1601g, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra xe mô tô biển số 63B2-356.00 màu trắng xanh, hiệu Exciter là tài sản của ông Lương Văn T (cha ruột Bình), ông Thái cho B mượn xe

nhưng không biết B sử dụng làm phương tiện mua ma túy. Ngày 28/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy đã trao trả chiếc xe mô tô biển số 63B2-356.00 cho ông Lương Văn T. Các vật chứng còn lại Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ, chờ xử lý.

Đối với Lê Thị Hoàng T có sử dụng ma túy chung với B nhưng không biết việc B mua ma túy của ai, không đưa tiền cho B mua, việc T sử dụng ma Ty là do T lén B sử dụng ma Ty còn trong nỏ. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự.

Đối với đối tượng tên Cầu Khè do không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được, sẽ tiếp tục xác minh, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Trong quá trình điều tra, bị can Lương Quốc B có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKSHCL ngày 25/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang truy tố Lương Quốc B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma Ty” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đã đưa ra những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị áp dụng c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Lương Quốc B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma Ty”, xử phạt từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bịch nylon màu trắng hàn kín xung quanh được niêm phong trong bì thư ký hiệu số 01; 01 bịch nylon màu trắng hàn kín xung quanh, được niêm phong trong bì thư ký hiệu số 02; 02 cây kéo kim loại màu trắng, có đầu nhọn; 01 hộp nhựa màu trắng hình vuông có kích thước 10cm; 01 bình tự chế dùng để sử dụng ma Ty; 01 ống hút màu cam nhọn một đầu; 01 tiêm mỗi lửa (dạng hộp quẹt tự chế) dài 12cm, một đầu bằng nhựa dài 04cm, một đầu bằng kim loại dài 08cm; 01 đoạn ống thủy tinh chưa sử dụng; 26 đoạn ống nhiều màu khác nhau; 01 chai gas màu đen hiệu BLUESKY; 01 cái quẹt gas màu xanh.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh đen, có sim số 0896544307;

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo số tiền 1.500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo khai nhận: Khoảng 19 giờ, ngày 06/12/2021 tại phòng số 8 nhà nghỉ Đông Nam và đường tỉnh 875 thuộc ấp 4, xã Phú An, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, Lương Quốc B có hành vi tàng trữ ma Ty, tổng khối lượng là 2,6424g, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng. Lời khai nhận trên của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, cùng các tài liệu, chứng cứ và vật chứng có trong hồ sơ vụ án. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy truy tố Lương Quốc B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma Ty”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Lương Quốc B tàng trữ trái phép chất ma Ty trọng lượng 2,6424g, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng nên vi phạm thuộc trường hợp điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo đã vi phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma Ty, bởi lẽ tất cả các loại ma Ty đều là chất gây nghiện, làm ảnh hưởng rất nghiêm trọng về thể chất và tinh thần cho người sử dụng, gây ra nhiều tệ nạn xã hội, nên Nhà nước nghiêm cấm các hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma Ty. Tuy nhiên, bị cáo là đối tượng sử dụng ma Ty, từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc sau khi chấp hành xong trở về địa phương, bị cáo vẫn không từ bỏ mà còn liên lạc với người tên Cầu Kè để mua ma Ty về sử dụng, khi Công an kiểm tra thì phát hiện bị cáo đang cất giấu ma Ty trong người và phòng số 8 của nhà nghỉ Đông Nam nơi bị cáo đang thuê, thu giữ cùng tang vật, dụng cụ dùng để sử dụng ma Ty, do đó cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Người tên Cầu Kè bán ma Ty cho Bình không xác định được họ, tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra tiến hành xác minh khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau. Đối với Lê Thị Hoàng T có sử dụng ma Ty chung với bị cáo nhưng không biết bị cáo mua ma Ty của ai, không đưa tiền cho bị cáo mua ma Ty, T lén bị cáo sử dụng ma Ty còn trong nỏ nên không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với T.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 02 bịch nylon màu trắng hàn kín xung quanh được niêm phong trong bì thư ký hiệu số 01 và 02; 02 cây kéo kim loại màu trắng, có đầu nhọn; 01 hộp nhựa màu trắng hình vuông có kích thước 10cm; 01 bình tự chế dùng để sử dụng ma Ty; 01 ống hút màu cam nhọn một đầu; 01 tiêm mỗi lửa (dạng hộp quẹt tự chế) dài 12cm, một đầu bằng nhựa dài 04cm, một đầu bằng kim loại dài 08cm; 01 đoạn ống thủy tinh chưa sử dụng; 26 đoạn ống nhiều màu khác nhau; 01 chai gas màu đen hiệu BLUESKY; 01 cái hột quẹt gas màu xanh là vật cấm tàng trữ và công cụ để sử dụng ma Ty nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh đen, có sim số 0896544307 bị cáo dùng để liên lạc mua ma Ty nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Số tiền 1.500.000 đồng là tài sản riêng của bị cáo không dùng vào việc mua ma Ty nên trả lại.

[7] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Bị cáo Lương Quốc B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

[9] Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 331 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Xử:

1. Tuyên bố bị cáo Lương Quốc B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma Ty”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lương Quốc B 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/12/2021.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 bịch nylon màu trắng hàn kín xung quanh được niêm phong trong bì thư ký hiệu số 01; 01 bịch nylon màu trắng hàn kín xung quanh, được niêm phong trong bì thư ký hiệu số 02; 02 cây kéo kim loại màu trắng, có đầu nhọn; 01 hộp nhựa màu trắng hình vuông có kích thước 10cm; 01 bình tự chế dùng để sử dụng ma Ty; 01 ống hút màu cam nhọn một đầu; 01 tiêm mỗi lửa (dạng hộp quẹt tự chế) dài 12cm, một đầu bằng nhựa dài 04cm, một đầu bằng kim loại dài 08cm; 01 đoạn ống thủy tinh chưa sử dụng; 26 đoạn ống nhiều màu khác nhau; 01 chai gas màu đen hiệu BLUESKY; 01 cái hột quẹt gas màu xanh.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh đen, có sim số 0896544307.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Lương Quốc B số tiền 1.500.000đ (Một triệu, năm trăm nghìn đồng).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 bị cáo Lương Quốc B phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Cai Lậy;
- CCTHADS Cai lậy;
- Các đương sự;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn An